



TỔNG CÔNG TY CP MAY NHÀ BÈ

## TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

Địa chỉ : Số 4, Đường Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7 TP.HCM

Điện thoại : (08) 38720077 - Fax : (08) 38725107

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CTCP

Số :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

*(Phụ lục II, Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

#### I. THÔNG TIN CHUNG :

##### 1) Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
- Giấy chứng nhận ĐKDN : 0300398889
- Vốn điều lệ : 182.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 182.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 04 Bến Nghé, P. Tân Thuận Đông, Q7, HCM
- Số điện thoại : (84.8) 38720077
- Số fax : (84.8) 38725107
- Website : [www.nhabe.com.vn](http://www.nhabe.com.vn)
- Mã cổ phiếu : MNB

##### 2) Quá trình hình thành và phát triển:

NBC – Tổng Công ty May Nhà Bè trải qua 42 năm hình thành và phát triển, suốt chặng đường dài ấy NBC không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Tổng Công ty vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng, được công nhận danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2004, Huân chương Độc Lập hạng 3 năm 2006, 14 năm liên tục nhận Cờ Thi đua Đơn vị xuất sắc của Thủ Tướng Chính Phủ từ năm 2001 - 2014, Doanh nghiệp xuất sắc toàn diện Châu Á – Thái Bình Dương năm 2008, là một trong 54 doanh nghiệp đạt danh hiệu “Thương Hiệu Quốc Gia” năm 2008, 2010 và 2012 và nhiều danh hiệu thi đua cao quý khác.

Được thành lập từ năm 1973 với hai xí nghiệp ban đầu đến nay NBC đã có 35 đơn vị và xí nghiệp thành viên với gần 20.000 cán bộ công nhân viên, 15.000 máy móc thiết bị chuyên dùng, hiện đại.

Tháng 4/2005 Công ty May Nhà Bè cổ phần hóa và chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần May Nhà Bè; và cũng trong giai đoạn này Công ty triển khai những kế hoạch đầu tư theo chiều sâu về quy trình công nghệ, máy móc thiết bị và trình độ công nhân. Mục tiêu là hình thành nên những dòng sản phẩm chủ lực như bộ veston, áo somi cao cấp... có giá trị gia tăng cao, tạo được lợi thế cạnh tranh và nhắm tới những thị trường trọng điểm như Mỹ, Nhật, EU.

Đầu năm 2008, được sự chấp thuận của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam và Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) NBC đã mạnh dạn xây dựng đề án chuyển đổi cơ cấu tổ chức thành Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Căn cứ yêu cầu phát triển, quy mô và tình hình thực tế hoạt động của NBC ngày 06/08/2008 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ra quyết định số 74/2008/QĐ-BCN thành lập Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP. Việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con tạo nên sự liên kết bền chặt xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về vốn và lợi ích kinh tế giữa công ty mẹ NBC và các công ty con. Qua đó, tăng cường năng lực sản xuất, tiếp thị, cung ứng, nghiên cứu ... tạo điều kiện để NBC phát triển thành đơn vị kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh và hội nhập với nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

**3) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, mua bán sản phẩm dệt – may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may; Xây dựng và kinh doanh nhà, xưởng sản xuất, môi giới bất động sản, dịch vụ kho bãi; Kinh doanh vận tải, kinh doanh nhà hàng, du lịch.

Địa bàn kinh doanh : trong nước và quốc tế.

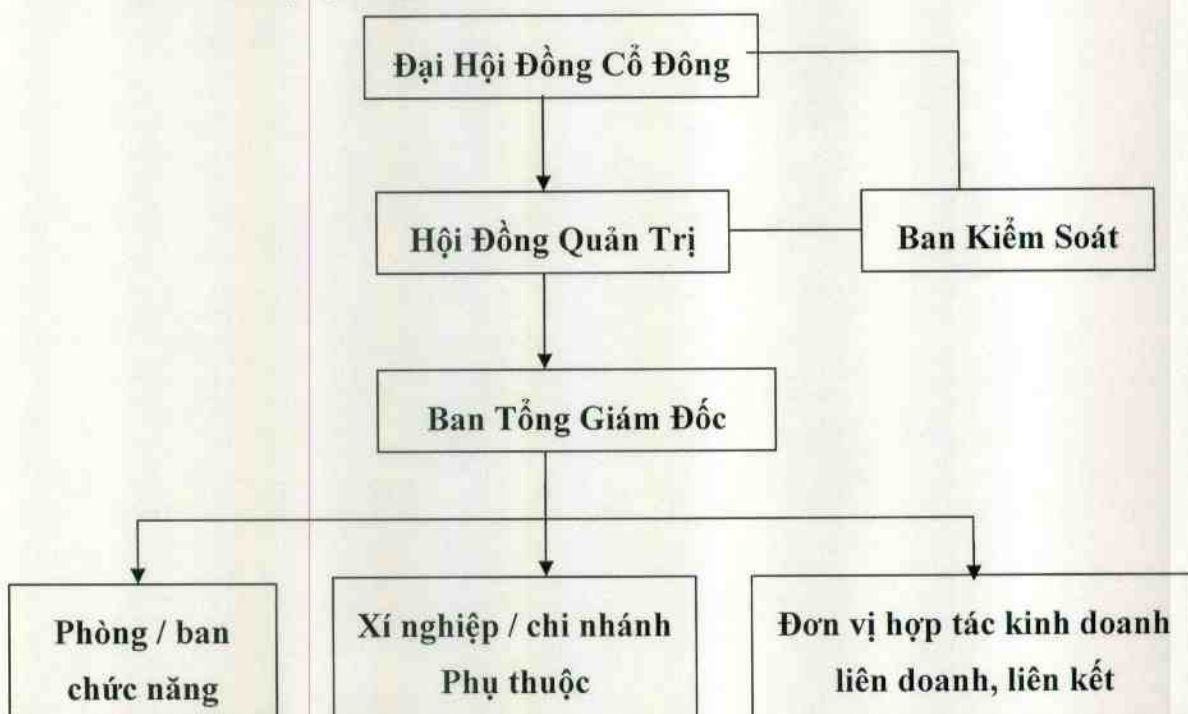
**4) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :**

\* Mô hình quản trị :

- NBC hoạt động theo mô hình quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty nhà nước sang công ty cổ phần, hiện cổ đông nhà nước (Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Vinatex) nắm giữ 27,69% vốn điều lệ.

- NBC hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; thành viên liên kết, góp vốn bao gồm cả thành viên hạch toán độc và thành viên hạch toán phụ thuộc.

\* Cơ cấu bộ máy quản lý :



**\* Các công ty con, liên doanh, liên kết:**

**- Công ty cổ phần May Gia Lai**

Địa chỉ : Lý Thái Tổ, Tổ 12, Phường Yên Đỗ, Tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản xuất, gia công hàng may mặc; mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng máy may.

Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

**- Công ty cổ phần May Đà Lạt**

Địa chỉ : 9 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Tp Đà Lạt

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may; giặt tẩy, in, thêu trên sản phẩm; mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, kim khí điện máy gia dụng và công nghiệp

Vốn điều lệ thực góp : 10.577.542.764 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 55,00%

**- Công ty cổ phần May Bình Định**

Địa chỉ : 105 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản xuất hàng may mặc; mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng máy may; Thi công lắp đặt công trình điện dân dụng, công nghiệp; đường dây và trạm biến áp điện; lắp đặt thiết bị thông gió, hệ thống làm mát.

Vốn điều lệ thực góp : 23.100.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,84%

**- Công ty cổ phần Thương Mại Nhà Bè**

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép; máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành may

Vốn điều lệ thực góp : 5.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

**- Công ty cổ phần May An Nhơn**

Địa chỉ : Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Gia công hàng may mặc nội địa và xuất khẩu; buôn bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng, linh kiện phục vụ ngành dệt may.

Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

**- Công ty TNHH Giặt tẩy Nhà Bè**

Địa chỉ : Ấp Bình Tạo, Xã Trung An, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh :

Vốn điều lệ thực góp : 10.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 70,00%

**- Công ty cổ phần May Tam Quan**

Địa chỉ : CCN Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : May trang phục; giặt tẩy, in, thêu trên sản phẩm; kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng kim khí điện máy gia dụng và công nghiệp điện tử; bán lẻ trong siêu thị và trung tâm thương mại; cho thuê máy móc thiết bị ngành dệt may

Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

**- Công ty cổ phần Thương Mại Dệt May Nhà Bè**

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Buôn bán hàng may mặc; phụ liệu may mặc và giày dép; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; may trang phục; sản xuất trang phục dệt kim

Vốn điều lệ thực góp : 5.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

**- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Dịch Vụ Nhà Bè**

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Vận tải hàng hóa đường bộ; bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và các xe có động cơ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ logistic, đại lý vận tải đa phương thức, đại lý làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa, bốc dỡ hàng hóa

Vốn điều lệ thực góp : 12.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 28,58%

**- Công ty cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè**

Địa chỉ : 13A Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản xuất, mua bán hàng may mặc. Mua bán nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng ngành dệt may, ngành công nghiệp, ngành điện tử, ngành công nghệ thông tin, hàng kim khí điện máy, Giặt tẩy, thêu, in trên bao bì. Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Cho thuê kho bãi. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội bộ. Kinh doanh nhà hàng, du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.

Vốn điều lệ thực góp : 21.700.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 33,19%

**- Công ty cổ phần May 9 – Nam Định**

Địa chỉ : 15 Hàng Thao, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Mua bán, sản xuất và gia công hàng may mặc trong nước và xuất khẩu

Vốn điều lệ thực góp : 7.800.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 34,33%

**- Công ty cổ phần Tư Vấn Công Nghệ Nhà Bè**

Địa chỉ : 139 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Mua bán máy móc thiết bị, linh kiện phụ tùng ngành dệt may – công nghiệp – điện và điện tử, thiết bị viễn thông, hàng kim khí điện máy, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm; sản xuất, mua bán, thiết kế, cài đặt, bảo dưỡng phần mềm và phần cứng máy vi tính; thiết kế trang web, tạo lập trang chủ internet; cung cấp dữ liệu, thông tin lên mạng internet; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính

Vốn điều lệ thực góp : 5.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 30,00%

**- Công ty cổ phần Bất Động Sản Nhà Bè**

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Kinh doanh bất động sản, tư vấn và quản lý bất động sản; mua bán vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị ngành xây dựng và trang trí nội thất

Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 30,00%

**- Công ty cổ phần Xây Lắp Công Nghiệp Nhà Bè**

Địa chỉ : 90Bis Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản lắp mặt bằng. Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, bến cảng, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp. Mua bán hàng trang trí nội thất, phá dỡ, mua bán vật liệu xây dựng, cho thuê thiết bị, phụ tùng máy móc cơ giới ngành xây dựng và công nghiệp; sửa chữa thiết bị, phụ tùng máy móc cơ giới ngành xây dựng công nghiệp; mua bán vật tư ngành điện, nước, phòng cháy chữa cháy; thi công lắp đặt hệ thống làm mát, khí hơi bị áp lực; sản xuất thiết bị ngành dệt may

Vốn điều lệ thực góp : 10.002.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 30,00%

**- Công ty cổ phần May Bình Thuận Nhà Bè**

Địa chỉ : 204 Thống Nhất, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản xuất hàng may sẵn, gia công hàng nội địa may mặc và xuất khẩu

Vốn điều lệ thực góp : 19.530.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 49,41%

**- Công ty cổ phần May Sông Tiền**

Địa chỉ : Ấp Bình Tạo, Xã Trung An, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Mua bán, sản xuất và gia công hàng may mặc trong nước và xuất khẩu

Vốn điều lệ thực góp : 35.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 43,89%

**- Công ty cổ phần Truyền Thông NBC**

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Quảng cáo; điều hành tua du lịch; lập trình máy vi tính; hoạt động phát hành phim điện ảnh, chương trình truyền hình; các dịch vụ liên quan tới in ấn; Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức sự kiện

Vốn điều lệ thực góp : 1.200.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 46,67%

**- Công ty cổ phần Du Lịch Lagi**

Địa chỉ : Thôn Mũi Đá, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : các dịch vụ về du lịch, khách sạn, nhà hàng

Vốn điều lệ thực góp : 20.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 33,33%

**- Công ty TNHH May Vinatex Tư Nghĩa**

Địa chỉ : Lô A8, Cụm CN La Hà, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Mua bán, sản xuất và gia công hàng may mặc trong nước và xuất khẩu

Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 25,00%

**5) Định hướng phát triển :**

\* Mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty:

Mục tiêu phấn đấu trong năm 2015 : Năng suất lao động bình quân đạt 550usd/người/tháng (tại TpHCM) và từ 420 – 450 usd/người/tháng (các tỉnh); phấn đấu đến Q4/2015 Khu 1, Khu 2, Bình Phát phải cán mốc năng suất lao động là 600 usd/người/tháng

Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con có quy mô lớn, công nghệ sản xuất tiên tiến, thiết bị hiện đại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nhanh chóng triển khai đồng bộ các giải pháp để thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới nhằm khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có.

Duy trì và phát triển mô hình sản xuất theo phương pháp Lean trong toàn hệ thống NBC để nâng cao năng suất lao động, thu hẹp dần về khoảng cách năng suất lao

động giữa các đơn vị, xây dựng được tầm ảnh hưởng của Tổng công ty mẹ với các thành viên trong toàn hệ thống.

Xây dựng chương trình thi đua lao động sản xuất, xây dựng bầu không khí làm việc vui tươi, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn bó với công ty nhằm ổn định sản xuất.

Tiếp tục nghiên cứu để không ngừng hoàn thiện các quy chế tiền lương, tiền thưởng, các phúc lợi của Tổng công ty nhằm xây dựng các chính sách đãi ngộ hợp lý, tương xứng với khả năng đóng góp của cán bộ công nhân viên, đồng thời làm cơ sở để thu hút nhân tài làm việc tại Tổng công ty.

Theo chiến lược phát triển và mở rộng sản xuất của HĐQT ở các Tỉnh thuộc ĐBSCL với qui mô trong vòng 3 năm nữa sẽ là 10.000 lao động, năm 2015 Tổng Công ty sẽ thành lập trung tâm đào tạo để xây dựng chương trình tuyển dụng và đào tạo (trước mắt đào tạo 15 giám đốc và 20 trưởng phó phòng ban) và đầu tư xây dựng nhà xưởng tại thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang với năng lực 4.000 lao động

Tập trung sản xuất hàng trong nước và cố gắng chiếm lĩnh thị trường nội địa, tiếp tục mở rộng kênh phân phối, đưa sản phẩm vào các trung tâm thương mại lớn; chọn lọc và thanh lý các đại lý không đảm bảo yêu cầu. Đẩy mạnh công tác quảng cáo, tạo sự kiện nhằm tiếp tục và xây dựng quảng bá hình ảnh, thương hiệu NBC, hòa chung với cả nước trong phong trào “ Người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt nam”

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi từ phương thức sản xuất gia công sang sản xuất FOB và ODM

\* Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng công ty:

Với tôn chỉ gắn kết hài hòa hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động xã hội, trong năm qua NBC đã thực hiện nhiều hoạt động từ thiện cũng như các hoạt động cộng đồng thiết thực, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, phát huy truyền thống tương thân tương ái; phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững thông qua việc phát triển doanh nghiệp gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

## **6) Các rủi ro:**

Rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh : rủi ro lớn nhất là suy giảm năng lực cạnh tranh, không nắm bắt được xu thế thị trường

Rủi ro về nhân sự : thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động thuộc ngành dệt may khi các doanh nghiệp FDI liên tục đầu tư vào Việt Nam để đón đầu Hiệp định TPP, việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại NBC được đặc biệt quan tâm. Liên tục trong nhiều năm qua NBC không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động. Và trong năm 2015 NBC sẽ thành lập trung tâm đào tạo để xây dựng chương trình tuyển dụng và đào tạo 15 giám đốc và 20 trưởng phó phòng ban và trong tương lai sẽ trở thành Viện đào tạo.

Rủi ro về tỷ giá : hầu hết nguyên phụ liệu chủ yếu và máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất của NBC được nhập khẩu. Tuy biến động tỷ giá được phản ánh vào giá đầu ra nhưng NBC vẫn chủ động phòng ngừa, hạn chế các rủi ro phát sinh ngoài ý muốn bằng cách theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá cũng như tham khảo đánh giá của các định chế tài chính lớn, cân đối doanh số xuất – nhập khẩu để đảm bảo nguồn ngoại tệ, áp dụng các biện pháp phù hợp về bảo hiểm tỷ giá (hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn ..)

Rủi ro về nguyên vật liệu : Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài, do vậy công ty có thể gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, đồng thời đối mặt với những khó khăn khi thâm nhập thị trường mới.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:**

### **1) Tình hình chung:**

Năm 2014, nền kinh tế thế giới vẫn tiếp tục khó khăn, các thị trường lớn tăng trưởng và phục hồi chậm so với dự kiến dẫn tới thiếu đơn hàng và một số khách hàng giảm sản lượng trong năm. Hàng rào kỹ thuật và bảo vệ người lao động cho các đơn hàng xuất khẩu cũng như những quy định khắt khe về môi trường của khách hàng gây không ít khó khăn cho công ty.

Năm 2014 chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ và tài khóa nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá nên nguồn vốn bị hạn chế, sức mua giảm, hàng tồn kho tăng ... gây nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Hiện giá cả đầu vào một số mặt hàng của ngành vẫn tăng cao như chi phí nhiên liệu, tiền lương, BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, vận chuyển, điện, nước....

Tuy vậy năm 2014 vẫn là năm vượt khó thành công của NBC với sự quyết tâm cao độ của toàn thể CB - CNV và sự chỉ đạo kịp thời của Ban Lãnh đạo Tổng công ty với những kết quả đạt được vượt mức kế hoạch đề ra.

Tổng kết năm 2014, lợi nhuận trước thuế đạt 80,199 tỷ đồng vượt 6,93% so với kế hoạch và tăng 6,45% so với năm 2013

### **2) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2014**

Tổng doanh thu và dịch vụ khác là 2.866 tỷ đồng đạt 100,57% % so với kế hoạch, tăng 9,41% so với năm 2013; lợi nhuận sau thuế đạt 66,714 tỷ đồng đạt 107,95% so với kế hoạch và tăng 109,76% so với năm 2013

Doanh thu và lợi nhuận tăng chủ yếu là do Công ty đã đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ những mặt hàng có giá trị gia tăng cao làm cho lợi nhuận tăng lên đáng kể. Mặc khác, Tổng Công ty cũng có sự chuyển đổi cơ cấu hoạt động, giảm số lượng các mặt hàng gia công và gia công lại, đồng thời tăng nhanh các mặt hàng phục vụ cho xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

### **3) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu năm 2014.**

✓ Giá trị SXCN	:	2.764 tỷ đồng
✓ Tổng doanh thu	:	2.866 tỷ đồng



✓ Lợi nhuận trước thuế	:	80,20 tỷ đồng
✓ Lợi nhuận sau thuế	:	66,71 tỷ đồng
✓ Vốn điều lệ	:	182 tỷ đồng
✓ Kim ngạch xuất khẩu	:	537,37 triệu USD
✓ Kim ngạch nhập khẩu	:	87,61 triệu USD
✓ Lao động bình quân	:	5.542 lao động
✓ Thu nhập bình quân	:	6.834 ngàn đồng
✓ Nộp ngân sách	:	35,24 tỷ đồng

#### 4) Tổ chức và nhân sự :

##### 4.1 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị:

##### a) Ông PHAM PHÚ CUƯỜNG : Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng Giám Đốc

- Số CMND : 0229999445
- Ngày cấp : 08/09/1993 - Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh : 27/09/1970
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 146/1, Đường số 8, P.18, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - Tháng 05/1997 - 08/1999 : Cán bộ Phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
  - Tháng 09/1999 - 09/2001 : Phó phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
  - Tháng 10/2001 - 04/2004 : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
  - Tháng 05/2004 - 07/2007 : Giám đốc điều hành Công ty May Nhà Bè
  - Tháng 08/2007 - 04/2010 : Phó TGD Tổng Công ty CP May Nhà Bè
  - Tháng 05/2010 đến nay : Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,98%

##### b. Ông BÙI TẤN TÀI : UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 022498773
- Ngày cấp : 25/08/1999
- Ngày tháng năm sinh : 09/09/1973
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam.

- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Cao Lãnh, Mỹ Trà, Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú : 206/5 Bình Quới, P28, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- Quá trình công tác:
  - Tháng 07/1995 - 02/1998 : Nhân viên Phòng Tín Dụng – Ngân hàng ACB.
  - Tháng 02/1998 - 07/2000 : Phó phòng Tín Dụng – Ngân hàng ACB
  - Tháng 07/2000 - 12/2002 : Trưởng Phòng Tín Dụng – Ngân hàng ACB
  - Tháng 12/2002 - 08/2004 : Phó Giám Đốc Sở Giao Dịch – Ngân hàng ACB
  - Tháng 08/2004 - 02/2007 : Giám Đốc Khối KHCN – Ngân hàng ACB
  - Tháng 02/2007 đến nay : Phó TGD Sở Giao Dịch – Ngân hàng ACB
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0%

**c. Ông NGUYỄN NGOC LÂN : Phó tổng giám đốc – UV Hội đồng quản trị**

- Số CMND : 022507984
- Ngày cấp : 22/09/2010
- Ngày tháng năm sinh : 09/09/1971
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 227 Võ Thành Trang, P11, Quận Tân Bình, TpHCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Tháng 07/1994 - 08/2005 : Trưởng nhóm CBMH – Cty Dệt May Thăng Lợi
  - Tháng 08/2005 - 11/2005 : Trợ lý P.TGD – Cty CP May Nhà Bè
  - Tháng 11/2005 - 09/2008 : P.TGD – Cty CP May Sông Tiền
  - Tháng 09/2008 - 12/2010 : Trưởng P. Kế hoạch – Tổng Cty May Nhà Bè
  - Tháng 12/2010 - 01/2013 : Giám Đốc Điều Hành – Tổng Cty May Nhà Bè
  - Tháng 01/2013 đến nay : Phó TGD – Tổng Cty May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,06%

**d. Bà LÊ THỊ NGOC DIỆU : Phó Tổng giám đốc – UV Hội đồng quản trị**

- Số CMND : 022144434
- Ngày cấp : 20/06/2005

- Ngày tháng năm sinh : 25/12/1969
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 272/4 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Q4, TpHCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng Công nghệ may
- Quá trình công tác:
  - Tháng 08/2000 - 12/2001 : Chuyên trưởng - XN May 7 – Cty May Nhà Bè
  - Tháng 12/2001 - 03/2002 : Trưởng ca XN may Veston – Cty May Nhà Bè
  - Tháng 03/2002 - 08/2002 : Phó GD XN May Veston – Cty May Nhà Bè
  - Tháng 08/2000 - 08/2003 : Q.GD XN May 11 – Cty May Nhà Bè
  - Tháng 08/2003 - 01/2005 : Q.GD Khu B – Cty May Nhà Bè
  - Tháng 01/2005 - 03/2005 : Trợ lý TGD – Cty May Nhà Bè
  - Tháng 03/2005 - 10/2008 : GD Cty CP May Sông Tiền
  - Tháng 10/2008 đến nay : P.TGD Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,53%

**e. Ông ĐINH VĂN THẬP : Giám Đốc Điều Hành – UV Hội đồng quản trị**

- Số CMND : 024573053
- Ngày cấp : 20/07/2006
- Ngày tháng năm sinh : 30/05/1963
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Xã Nhân Chính, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : 115/1300C Lê Đức Thọ, P13, Quận Gò Vấp, TpHCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.37270077
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 10/1997 - 07/2008 : Nhân viên Phòng XNK – Cty May Nhà Bè
  - Từ 07/1998 - 01/2003 : Phó phòng XNK – Cty May Nhà Bè
  - Từ 01/2003 - 06/2004 : Quyền Trưởng Phòng XNK – Cty May Nhà Bè
  - Từ 06/2004 - 03/2008 : Trưởng phòng KDND – Tổng Cty May Nhà Bè

Từ 03/2008 - 02/2009 : GD TT Tiếp Thị & Cung Ứng hàng thời trang

Từ 02/2009 - 12/2010 : GD Cty CP Thương Mại Dệt May Nhà Bè

Từ 12/2010 đến nay : GĐĐH Tổng Cty May Nhà Bè – Kiêm GD Cty CP Thương Mại Dệt May Nhà Bè.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,03%

4.2 Thay đổi trong ban điều hành trong năm: (không có)

4.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: 5.542 lao động

5) Tóm tắt về kết quả hoạt động, tình hình tài chính công ty con:

5.1 Công ty Cổ phần May Gia Lai:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014
<b>I. Kết quả hoạt động kinh doanh :</b>		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	86,321,523,276
2.	Các khoản giảm trừ	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	86,321,523,276
4.	Giá vốn hàng bán	68,502,473,716
5.	Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17,819,049,560
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1,276,086,231
7.	Chi phí tài chính	1,095,318,955
8.	Chi phí bán hàng	3,265,246,361
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,042,299,908
10.	Thu nhập khác	3,791,183,278
11.	Chi phí khác	22,000
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế	7,483,431,845
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,801,490,986
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5,681,940,859
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,788
<b>II. Tình hình tài chính:</b>		
<b>A. Tài Sản</b>		<b>92,115,914,439</b>
1.	Tài sản ngắn hạn	40,241,251,123
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	7,770,744,193
2.	Các khoản phải thu ngắn hạn	22,757,876,196
3.	Hàng tồn kho	9,508,410,290
4.	Tài sản ngắn hạn khác	204,220,444
II.	Tài sản dài hạn	51,874,663,316
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-
2.	Tài sản cố định	50,730,475,446
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-
4.	Tài sản dài hạn khác	1,144,187,870
<b>B. Nguồn vốn</b>		<b>92,115,914,439</b>
I.	Nợ phải trả	64,743,506,458
1.	Nợ ngắn hạn	62,728,022,943
2.	Nợ dài hạn	2,015,483,515
II.	Vốn chủ sở hữu	27,372,407,981

### 5.2 Công ty Cổ phần May Đà Lạt:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014
<b>I. Kết quả hoạt động kinh doanh :</b>		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	36,487,913,400
2.	Các khoản giảm trừ	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36,487,913,400
4.	Giá vốn hàng bán	32,141,405,342
5.	Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,346,508,058
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	11,402,765
7.	Chi phí tài chính	227,650,969
8.	Chi phí bán hàng	37,275,403
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,241,499,519
10.	Thu nhập khác	9,090,909
11.	Chi phí khác	
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế	860,575,841
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	230,345,685
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	630,230,156
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	596
<b>II. Tình hình tài chính:</b>		
<b>A. Tài Sản</b>		<b>22,803,646,187</b>
I.	Tài sản ngắn hạn	11,664,451,075
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	264,426,097
2.	Các khoản phải thu ngắn hạn	7,413,960,121
3.	Hàng tồn kho	3,899,298,857
4.	Tài sản ngắn hạn khác	86,766,000
II.	Tài sản dài hạn	11,139,195,112
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-
2.	Tài sản cố định	10,008,133,330
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-
4.	Tài sản dài hạn khác	1,131,061,782
<b>B. Nguồn vốn</b>		<b>22,803,646,187</b>
I.	Nợ phải trả	10,320,999,189
1.	Nợ ngắn hạn	9,259,326,204
2.	Nợ dài hạn	1,061,672,985
II.	Vốn chủ sở hữu	12,482,646,998

### 5.3 Công ty Cổ phần May Bình Định:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014
<b>I. Kết quả hoạt động kinh doanh :</b>		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	98,741,864,260
2.	Các khoản giảm trừ	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	98,741,864,260
4.	Giá vốn hàng bán	70,541,050,733
5.	Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28,200,813,527

6.	Doanh thu hoạt động tài chính	509,118,842
7.	Chi phí tài chính	2,807,414,716
8.	Chi phí bán hàng	2,415,010,400
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,864,197,378
10.	Thu nhập khác	17,516,164,036
11.	Chi phí khác	11,219,426,302
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế	6,920,047,609
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,565,527,160
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5,354,520,449
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,318

## II. Tình hình tài chính:

<b>A. Tài Sản</b>		<b>139,688,509,652</b>
I.	Tài sản ngắn hạn	78,857,452,108
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	14,072,679,702
2.	Các khoản phải thu ngắn hạn	24,955,502,503
3.	Hàng tồn kho	37,907,466,560
4.	Tài sản ngắn hạn khác	1,921,803,343
II.	Tài sản dài hạn	60,831,057,544
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-
2.	Tài sản cố định	40,322,220,297
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	19,741,440,000
4.	Tài sản dài hạn khác	767,397,247
<b>B. Nguồn vốn</b>		<b>139,688,509,652</b>
I.	Nợ phải trả	103,392,872,823
1.	Nợ ngắn hạn	90,975,107,203
2.	Nợ dài hạn	12,417,765,620
II.	Vốn chủ sở hữu	36,295,636,829

### 5.4 Công ty Cổ phần Thương Mại Nhà Bè:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014
<b>I. Kết quả hoạt động kinh doanh :</b>		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,083,480,803
2.	Các khoản giảm trừ	2,613,625
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,080,867,178
4.	Giá vốn hàng bán	34,418,559,165
5.	Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14,662,308,013
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	485,269,497
7.	Chi phí tài chính	2,558,500
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	
8.	Chi phí bán hàng	5,219,968,986
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,707,483,058
10.	Thu nhập khác	61,004,129
11.	Chi phí khác	71,253,253
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế	5,207,317,842
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,333,683,890
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-

15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3,873,633,952
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.747
<b>II. Tình hình tài chính:</b>		
<b>A. Tài Sản</b>		<b>21,880,527,373</b>
I.	Tài sản ngắn hạn	21,267,499,165
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	4,412,341,234
2.	Các khoản phải thu ngắn hạn	7,642,175,748
3.	Hàng tồn kho	5,012,759,189
4.	Tài sản ngắn hạn khác	4,200,222,994
II.	Tài sản dài hạn	613,028,208
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-
2.	Tài sản cố định	207,664,074
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	300,000,000
4.	Tài sản dài hạn khác	105,364,134
<b>B. Nguồn vốn</b>		<b>21,880,527,373</b>
I.	Nợ phải trả	11,526,578,251
1.	Nợ ngắn hạn	11,526,578,251
2.	Nợ dài hạn	-
II.	Vốn chủ sở hữu	10,353,949,122

#### 5.5 Công ty Cổ phần May An Nhon:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014
<b>I. Kết quả hoạt động kinh doanh :</b>		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	86,321,523,276
2.	Các khoản giảm trừ	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	86,321,523,276
4.	Giá vốn hàng bán	68,502,473,716
5.	Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17,819,049,560
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1,276,086,231
7.	Chi phí tài chính	1,095,318,955
8.	Chi phí bán hàng	3,265,246,361
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,042,299,908
10.	Thu nhập khác	3,791,183,278
11.	Chi phí khác	22,000
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế	7,483,431,845
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,801,490,986
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5,681,940,859
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,788
<b>II. Tình hình tài chính:</b>		
<b>A. Tài Sản</b>		<b>92,115,914,439</b>
I.	Tài sản ngắn hạn	40,241,251,123
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	7,770,744,193
2.	Các khoản phải thu ngắn hạn	22,757,876,196
3.	Hàng tồn kho	9,508,410,290
4.	Tài sản ngắn hạn khác	204,220,444
II.	Tài sản dài hạn	51,874,663,316
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-

2.	Tài sản cố định	50,730,475,446
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-
4.	Tài sản dài hạn khác	1,144,187,870
<b>B. Nguồn vốn</b>		<b>92,115,914,439</b>
1.	Nợ phải trả	64,743,506,458
1.	Nợ ngắn hạn	62,728,022,943
2.	Nợ dài hạn	2,015,483,515
II.	Vốn chủ sở hữu	27,372,407,981

### 5.7 Công ty Cổ phần Thương Mại Dệt May Nhà Bè:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014
<b>I. Kết quả hoạt động kinh doanh :</b>		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	126,077,686,397
2.	Các khoản giảm trừ	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	126,077,686,397
4.	Giá vốn hàng bán	83,148,104,139
5.	Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42,929,582,258
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	76,872,425
7.	Chi phí tài chính	1,132,957,343
8.	Chi phí bán hàng	17,640,002,869
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,937,064,480
10.	Thu nhập khác	770,179,607
11.	Chi phí khác	942,043,083
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế	5,124,566,515
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	755,908,979
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	12,658,361
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,355,999,175
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8,712
<b>II. Tình hình tài chính:</b>		
<b>A. Tài Sản</b>		<b>73,164,393,090</b>
I.	Tài sản ngắn hạn	68,968,489,470
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	14,917,729,873
2.	Các khoản phải thu ngắn hạn	25,907,209,891
3.	Hàng tồn kho	27,442,824,921
4.	Tài sản ngắn hạn khác	700,724,785
II.	Tài sản dài hạn	4,195,903,620
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-
2.	Tài sản cố định	3,035,019,732
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,000,000,000
4.	Tài sản dài hạn khác	160,883,888
<b>B. Nguồn vốn</b>		<b>73,164,393,090</b>
I.	Nợ phải trả	56,966,395,658
1.	Nợ ngắn hạn	54,753,090,059
2.	Nợ dài hạn	2,213,305,599
II.	Vốn chủ sở hữu	16,197,997,432

### 6) Tài hình tài chính của công ty:



**\* Tình hình tài chính:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%
1	Tổng giá trị tài sản	1.552.175.977.229	1.735.149.759.454	111,79%
2	Doanh thu thuần	2.568.591.852.844	2.823.546.151.582	109,93%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	66.428.335.144	80.028.455.234	120,47%
4	Lợi nhuận khác	8.912.708.053	170.924.336	5,214%
5	Lợi nhuận trước thuế	75.341.043.197	80.199.369.570	106,45%
6	Lợi nhuận sau thuế	60.713.804.625	66.713.804.625	109,76%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	25%	100,00%

**\* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,84	0,92
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,42	0,46
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,86	0,84
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,00	6,29
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	+ Vòng quay hàng tồn kho	3,94	3,89
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,65	1,63
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Hệ số Lợi nhuận/Doanh thu thuần	0,02	0,02
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ	0,27	0,29
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,04
	+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,03

**7) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Cổ phần :**

- Tổng số cổ phần : 18.200.000 cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 18.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

**b. Cơ cấu cổ đông:**

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông nhà nước	5.040.000	27,69%
2	Cổ đông tổ chức	1.829.122	10,05%
3	Cổ đông cá nhân	11.330.878	62,26%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18.200.000</b>	<b>100,00%</b>

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi**

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**

**e. Các chứng khoán khác: Không có**

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

#### Phần 1 : Tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

##### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Những khó khăn, thách thức trong năm 2014 đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của NBC, tuy nhiên bằng những giải pháp đúng đắn và sự chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, cùng với sự sáng tạo, đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên NBC là sức mạnh nội lực to lớn giúp cho Tổng Công ty vượt qua những khó khăn để thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 với kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2014	TH 2014	%TH/KH
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	2.745.000	2.764.000	100,69%
2	Doanh thu CM	USD	25.200.000	25.273.587	100,29%
3	Tổng thu nhập	Tr.đ	2.850.000	2.866.252	100,57%
4	Lãi gộp	"	132.500	134.625	101,60%
	- Khấu hao	"	57.000	54.426	94,65%
	- Lãi trước thuế	"	75.000	80.199	106,93%
	- Lãi sau thuế	"	61.800	66.714	107,95%
5	Đầu tư	"	55.000	44.905	81,65%
	- Đầu tư XD CB	"	25.000	10.049	40,20%
	- Đầu tư thiết bị	"	35.000	34.856	99,59%
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu	1000usd			
	- Kim ngạch xuất khẩu	"	500.000	537.370	107,47%
	- Kim ngạch nhập khẩu	"	100.000	87.617	87,62%
7	Lao động bình quân	Người	5.500	5.542	100,76%
8	Thu nhập bình quân	1000đ	6.500	6.834	105,14%
	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	"	4.950	5.300	107,07%
9	Vốn điều lệ	Tr.đ	182.000	182.000	100,00%
10	LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	33,96%	36,66%	107,95%
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ	3.516	3.666	104,25%
12	Chia cổ tức	%	18-25%	25%	116,28%
13	Nợ ngân sách	Tr.đ	32.000	35.239	110,12

##### 2. Tình hình tài chính:

Tổng tài sản Tổng công ty tính đến ngày 31/12/2014 là : 1.735.149.759.454 đồng tăng 11,79% so với năm trước (1.552.175.977.229 đồng), cụ thể :

Chỉ tiêu	Số tiền (trđ)
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.304.7298.801.723</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	55.907.981.288
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	542.295.398.464
3. Hàng tồn kho	656.624.498.236
4. Tài sản ngắn hạn khác	49.900.923.735
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>430.420.957.731</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	13.515.467.381
2. Tài sản cố định	226.742.245.123
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	154.576.671.825

4. Tài sản dài hạn khác	35.586.673.402
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.735.149.759.454</b>

Phần nguồn vốn:

	Chỉ tiêu	Số tiền (trđ)
<b>I. Nợ phải trả</b>		<b>1.457.969.810.435</b>
1. Nợ ngắn hạn		1.421.248.707.398
2. Nợ dài hạn		36.721.103.037
<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>277.179.949.019</b>
<b>Tổng nguồn vốn</b>		<b>1.735.149.759.454</b>

Nhìn chung về tổng thể tình hình hoạt động của Công ty có chiều hướng thuận lợi hơn, công ty đã tự chủ được về mặt tình chính thể hiện qua công tác luân chuyển dòng tiền hiệu quả. Vốn chủ sở hữu tăng là do số liệu ngày 31/12/2014 chưa kết chuyển cổ tức phải trả 25% tương ứng 45,5 tỷ đồng.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2014 Tổng công ty duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý. Tăng cường công tác quản lý, điều hành, sắp xếp lại tổ chức, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ mới để đào tạo một số vị trí chủ chốt.

Tiếp tục quy hoạch lại năng lực sản xuất, củng cố, duy trì và áp dụng công nghệ sản xuất theo phương pháp công nghệ Lean liên tục loại bỏ tất cả những lãng phí trong quá trình sản xuất, giảm thiểu thời gian chờ đợi giữa các công đoạn.

Chính sách lương thưởng của Tổng công ty được áp dụng theo nguyên tắc : gắn tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả làm việc của mỗi người. Bên cạnh đó Tổng công ty luôn chú trọng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và phúc lợi của người lao động.

Chế độ chính sách của người lao động luôn được lãnh đạo Tổng công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng quy định của nhà nước về trích đóng và chi trả BHXH, BHYT, BHTN; đăng ký và thực hiện hệ thống thang lương bảng lương; các chính sách nội bộ của Tổng công ty đối với người lao động đều được thực hiện đầy đủ và được các cơ quan cấp trên và khách hàng đánh giá cao.

### 4. Kế hoạch phát triển năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2015
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	3.160.000
2	Doanh thu CM	USD	27.200.000
3	Tổng thu nhập	Tr.đ	3.200.000
4	Lãi gộp	"	135.000
	- Khấu hao	"	55.000
	- Lãi trước thuế	"	80.000
	- Lãi sau thuế	"	69.000
5	Đầu tư	"	100.000
	- Đầu tư XD CB	"	35.000
	- Đầu tư thiết bị	"	65.000
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu	1000usd	
	- Kim ngạch xuất khẩu	"	550.000

	- Kim ngạch nhập khẩu	“	110.000
7	Lao động bình quân	Người	5.600
8	Thu nhập bình quân	1000đ	7.000
	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	“	5.500
9	Vốn điều lệ	Tr.đ	182.000
10	LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	37,91%
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ	3.791
12	Dự kiến chia cổ tức	%	20-25%
13	Nộp ngân sách	Tr.đ	42.000

**5. Giải trình của Ban Tổng Giám Đốc đối với ý kiến của kiểm toán : Không có**

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi sát mọi hoạt động của Tổng Công ty và có những chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời thị trường, nhân sự, đầu tư, tái cấu trúc hệ thống ... giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo Ban điều hành sắp xếp lại bộ máy quản lý, loại bỏ những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, phát huy sức mạnh tổng thể, năng lực của cán bộ chủ chốt đã được nâng lên, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả, doanh thu và lợi nhuận của năm sau cao hơn năm trước. Các nhiệm vụ khác đều đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:**

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm của Ban điều hành đã hoàn thành toàn diện tất cả các chỉ tiêu năm 2014

**V. Quản trị công ty:**

**1. Hội đồng quản trị:**

*a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch HĐQT	0,98%
2	Ông Nguyễn Ngọc Lân	Thành viên HĐQT	0,06%
3	Bà Lê Thị Ngọc Diệu	Thành viên HĐQT	0,53%
4	Ông Đinh Văn Thập	Thành viên HĐQT	0,03%
5	Ông Bùi Tân Tài	Thành viên HĐQT	-

*b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có*

*c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

STT	Số quyết định, Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2014/HĐQT	22/01/2014	Quyết định về việc khen thưởng hoàn thành KH năm 2013 cho Tập thể P. KHTT-XNK

2	02/2014/HĐQT	22/01/2014	Quyết định của HĐQT về việc khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2013 cho Tập thể Trung tâm thời trang Novelty.
3	03/2014/HĐQT	22/01/2014	Quyết định của HĐQT về việc khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2013 cho Tập thể Trung tâm thời trang Decelso.
4	05/2014/HĐQT	28/02/2014	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh : Chi nhánh Tổng Cty May Nhà Bè – Cty CP, chi nhánh Đồng Tháp.
5	07/2014/HĐQT	28/02/2014	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh : Chi nhánh Tổng Cty May Nhà Bè – Cty CP, chi nhánh Quy Nhơn.
6	09/2014/HĐQT	01/04/2014	Quyết định của HĐQT về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014
7	10/2014/HĐQT	10/04/2014	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2014
8	11/2014/HĐQT	12/04/2014	Quyết định chi trả cổ tức năm 2013. Tỷ lệ chi trả cổ tức 25%
9	13/2014/HĐQT	12/04/2014	Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP tại Cty Cp May Phú Thịnh – Nhà Bè.
10	14/2014/HĐQT	12/04/2014	Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP tại Cty Cp May Tam Quan.
	14.1/2014/HĐQT	12/04/2014	Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP tại Cty Cp Xây Lắp Công Nghiệp Nhà Bè.
11	15/2014/HĐQT1	28/04/2014	Quyết định của HĐQT về việc khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2013 cho Tập thể Trung tâm thời trang Novelty (Đợt 2).
12	16/2014/HĐQT	04/06/2014	Quyết định về việc chấp thuận bảo lãnh vay vốn, đề nghị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK) cấp tín dụng cho Cty CP Thương Mại Dệt May Nhà Bè
13	17/2014/HĐQT	02/06/2014	Quyết định về việc chấp thuận bảo lãnh vay vốn, đề nghị Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Đông Sài Gòn cấp tín dụng cho Cty CP Thương Mại Dệt May Nhà Bè.
14	18/2014/HĐQT	04/06/2014	Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP tại Công ty cổ phần Bất Động Sản Nhà Bè.

15	19/2014/HĐQT	04/06/2014	Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP tại Công ty cổ phần Bất Động Sản Việt Nam.
16	20/2014/HĐQT	04/06/2014	Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP tại Công ty cổ phần Đầu Tư Bình Thắng
17	21/2014/HĐQT	04/06/2014	Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP tại Công ty cổ phần Nguyên Phụ Liệu Dệt May Bình An.
18	22/2014/HĐQT	04/06/2014	Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP tại Cty Cp Dệt May Việt Thắng.
19	23/2014/HĐQT	23/06/2014	Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP tại Cty CP Thương Mại Nhà Bè
20	24/2014/HĐQT	18/07/2014	Quyết định đăng ký lưu ký cổ phiếu Tổng Cty May Nhà Bè – CTCP tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).
21	26/2014/HĐQT	26/10/2014	Quyết định không tham gia góp vốn thành lập Cty TNHH May Vinatex Bông Sơn.
22	28/2014/HĐQT	20/12/2014	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh : Chi nhánh Tổng Cty May Nhà Bè – Cty CP
23	30/2014/HĐQT	20/12/2014	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh : Cửa hàng Mattana CN Phía Bắc Tổng Cty
24	32/2014/HĐQT	24/12/2014	Quyết định tham gia góp vốn thành lập Tổng Cty May Nhà Bè – CTCP – Hậu Giang và cử người đại diện quản lý phần vốn góp.
25	34/2014/HĐQT	25/12/2014	Thành lập văn phòng đại diện Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP tại Miền Tây
26	37/2014/HĐQT	31/12/2014	Quyết định về việc khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2014 cho Tập thể Khu 1
27	38/2014/HĐQT	31/12/2014	Quyết định của HĐQT về việc khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2014 cho Tập thể CB - CNV Phòng Kinh Doanh Thị Trường – Phòng Sản Xuất.
28	39/2014/HĐQT	31/12/2014	Quyết định của HĐQT về việc khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2014 cho Tập thể CB-CNV Trung Tâm Thời Trang Matana
29	40/2014/HĐQT	31/12/2014	Quyết định của HĐQT về việc khen thưởng

			hoàn thành kế hoạch năm 2014 cho Tập thể CB-CNV Trung Tâm Thời Trang Novelty
30	41/2014/HĐQT	31/12/2014	Quyết định của HĐQT về việc khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2014 cho Tập thể CB-CNV Trung Tâm Thời Trang Decelso
31	42/2014/HĐQT	31/12/2014	Quyết định của HĐQT về việc khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2014 cho Tập thể CB-CNV Khu 2
32	43/2014/HĐQT	31/12/2014	Quyết định của HĐQT về việc khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2014 cho Tập thể CB-CNV Xí nghiệp May Bình Phát
33	44/2014/HĐQT	31/12/2014	Quyết định của HĐQT về việc khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2014 cho Tập thể CB-CNV Khối văn phòng Tổng Công ty
34	45/2014/HĐQT	31/12/2014	Quyết định bổ nhiệm cán bộ : Bổ nhiệm Bà Phạm Kiều Oanh giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Tổng Cty May Nhà Bè – CTCP.

**d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có**

**2. Ban Kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm Soát:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Phan Văn Hải	Trưởng Ban	0,53%
2	Bà Vũ Kim Chi	Thành viên	0,08%
3	Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên	-

**b. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:**

Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán Doanh nghiệp theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20/03/2006 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam

Xem xét báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.

Tham gia phối hợp cùng với đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán, báo cáo tài chính năm của công ty. Thẩm định báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập



### 3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định, năm 2014 thực hiện theo đúng Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2013:

Mức thù lao hàng tháng:

- Chủ tịch HĐQT : 12.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT : 8.000.000 đ/tháng
- Trưởng BKS : 8.000.000 đ/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đ/tháng

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

### 1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty Hợp Danh Kiểm Toán Việt Nam (CPA Việt Nam)

Địa chỉ : Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội

### 2. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty Cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Xem đầy đủ trên website : [www.nhabe.com.vn](http://www.nhabe.com.vn)

TP.HỒ CHÍ MINH, ngày 4 tháng 5 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHÚ CƯỜNG